TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH QUANG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HSST
Ngày 22/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Đặng Phùng Thành
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Mai Khương.
2. Ông Trương Văn Lý.

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Hải Linh – Thư ký Toà án nhân dân huyện T.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trúc Mai – Chức vụ: Kiểm sát viên .

Ngày 22 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HS ngày 05/3/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L (Tên gọi khác: L. L)
Sinh năm: 1988, tại: huyện T, tỉnh Quảng Nam;
Nơi cư trú: Tổ 2, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam;
Nghề nghiệp: Chăn nuôi; Trình độ học vấn: 12/12;
Con ông: Nguyễn L, sinh năm: 1963; Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1965;
Vợ: Ngô Thị Hoàng V, sinh năm: 1993, bị cáo có 01 con tên Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh năm: 2018; Tiền án, tiền sự: Không
Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:
Ông Nguyễn Hoàng L1, sinh năm 1976.
Trú tại: Tổ dân phố 7, phường A, thị xã B, tỉnh Đắc Lắk.

- Người làm chứng:
1. Bà Nguyễn Thị Vũ H, sinh năm 1988
Trú tại: thôn T 2, xã P, huyện K, Đăc Lắk.
2. Ông Nguyễn Công P, sinh năm 1967
Trú tại: Tổ dân phố 1, phường T, thị xã B, tỉnh Đắc Lắk
(Bị hại L1 và các nhân chứng H, P đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Nguyễn Công P, sinh năm 1967, trú: Tổ dân phố 1, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk hợp đồng với anh Nguyễn Hoàng L1, sinh năm 1976, trú: Tổ dân phố 7, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lăk chở ông cùng gia đình đi đám cưới tại xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam. Ngày 22/7/2018, anh L1 điều khiển xe ô tô hiệu

Ford Transit biển kiểm soát (BKS) 47B – 016.85 và anh Lê Văn T, sinh năm 1987, trú thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, là lái xe do anh L1 thuê điều khiển xe ô tô hiệu Ford Transit biển kiểm soát 47B – 022.77 chở khoảng 30 người đi đám cưới theo hợp đồng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, sau khi dự đám cưới xong, anh L1 điều khiển xe 47B – 016.85 chở ông Nguyễn Công P, chị Nguyễn Thị Vũ H và một số người phụ nữ trong gia đình. Anh T điều khiển xe 47B – 022.77 chở anh Nguyễn Công H, con trai ông P và một số người đàn ông trong gia đình đến Trung tâm y tế huyện T, tỉnh Quảng Nam để gia đình ông P thăm người thân đang chữa bệnh ở đây. Khi anh L1 và anh T đỗ xe trước cổng Trung tâm y tế huyện T thì anh Nguyễn Công H xuống xe đi vệ sinh ở sát hàng rào bên phải cổng Trung tâm y tế, bên cạnh quán cơm của bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965, trú: Tổ 2, thị trấn H, huyện T. Lúc này, Nguyễn Văn L (là con của bà H) đi đám cưới về thấy H đi vệ sinh ở gần quán cơm nhà mình nên L xông đến gây sự với anh H. Thấy vậy, ông P nhặt một đoạn cây khô gần đó xông đến có lời qua tiếng lại với L nhưng được mọi người đi cùng can ngăn nên ông P và anh H cùng lên xe ô tô BKS 47B – 016.85. Thấy vậy, anh L1 điều khiển xe 47B – 016.85 theo Quốc lộ 14E để về tỉnh Đắk Lắk. Khi anh L1 điều khiển xe ô tô BKS 47B – 016.85 đi đến địa phận thôn Đ, xã B, huyện T thì L điều khiển xe mô tô BKS 92B1 – 115.71 (xe này của anh Nguyễn Văn L2 là em trai của L) đuổi theo và chặn trước đầu xe ô tô BKS 47B – 016.85 nên anh L1 cho xe dừng lại. Lúc này, L yêu cầu những người trên xe xuống nói chuyện nhưng không ai xuống xe. L nhìn thấy ông P đang ngồi trên cabin nên dùng tay đập cửa bên phụ nhưng những người trên xe không mở cửa. L tiếp tục dùng tay phải có đeo một nhẫn vàng, loại nhẫn bảng, có đính đá ở mặt trên đấm vào kính chắn gió trước đầu xe ô tô BKS 47B - 016.85 làm kính chắn gió bị vỡ. Sau đó Công an huyện T đến hiện trường xác minh làm rõ sự việc.

Theo Công văn số 2318/CV-HĐ ngày 01/10/2018, Công văn số 2907/CV-HĐ ngày 11/12/2018, Công văn số 3039/ CV-HĐ ngày 25/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Quảng Nam kết luận: Giá trị thiệt hại kính chắn gió phía trước (kính chính hãng) của xe ô tô nhãn hiệu Ford Transit JX6582TM3 biển số kiểm soát 47B – 016.85 là 7.170.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 12/CT-VKS ngày 26/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội: "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa bị cáo Nguyễn Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Hôm đó bị cáo đi dự đám cưới về thấy nhiều người vệ sinh ở gần quán cơm của mẹ bị cáo và các bên gây gỗ với nhau. Bên phía nhà xe có nhặt cây, cầm đá đòi đánh bị cáo và được mọi người can ngăn họ lên xe ô tô bỏ đi. Do bực tức nên bị cáo dùng xe mô tô đuổi theo các xe ô tô đến địa phận thôn Đ, xã B, huyện Th thì đuổi kịp và bị cáo chặn trước đầu xe ô tô nên anh L1 cho xe dừng lại. Lúc này, bị cáo yêu cầu những người trên xe xuống nói chuyện nhưng không ai xuống xe. Bị cáo nhìn thấy ông P đang ngồi trên cabin nên dùng tay đập cửa bên phụ nhưng những người trên xe không mở cửa. Bị cáo tiếp tục dùng tay phải có đeo một nhẫn vàng, có đính đá ở mặt trên đấm vào kính chắn gió trước đầu xe ô tô BKS 47B - 016.85 làm kính chắn gió bị vỡ. Bị cáo đã bồi

thường cho anh Nguyễn Hoàng L1 số tiền 4.500.000 đồng. Anh L1 đã bãi nại về dân sự. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo.

Trước đây bị hại Nguyễn Hoàng L1 khai: Sau khi các bên gây sự và được can ngăn thì mọi người lên xe anh L1 điều khiển xe đi được khoảng 10km thì có một số thanh niên đi trên xe mô tô và taxi đuổi theo chặn xe anh L1 lại nhưng chỉ có một mình bị cáo L đánh vỡ kính chắn gió xe anh L1. Anh L1 gọi điện báo Công an huyện T giải quyết. Nay anh L1 đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Sau khi phạm tội bị cáo biết ăn năn hối cải, khai báo thành khẩn, đã bồi thường thiệt hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hậu quả gây ra không lớn. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có vợ và con còn nhỏ nên đề nghị áp dụng các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 điều 178 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

***** Khi bị cáo L dùng xe mô tô BKS 92B1 – 115.71 chặn trước đầu xe ô tô BKS 47B – 016.85 của anh Nguyễn Hoàng L2, xe mô tô này của anh Nguyễn Văn L2 và anh L2 không biết nên không có cơ sở xử lý.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Văn L một chiếc nhẫn màu vàng, loại nhẫn bảng có đính đá ở mặt trên, viên đá đính trên nhẫn bị bể một góc hình dạng không xác định, trên thân nhẫn có khắc chữ L.

* Về vấn đề dân sự: Anh Nguyễn Hoàng L1 không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều đúng quy định pháp luật.

[2] Các căn cứ xem xét, đánh giá về tội danh và khung hình phạt:

- Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn L tại phiên tòa. Bị cáo L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng, lúc đó bị cáo đi dự đám cưới về và đã uống nhiều rượu nên không kiềm chế được bản thân.

Do những người trên xe tiểu bậy nơi mẹ bị cáo bán quán và còn gây sự đòi đánh nên bị cáo bức xúc và đã đập làm hư hỏng bể kính chắn gió của nhà xe. Căn cứ vào lời khai của bị hại, những người làm chứng và các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

- Vì có sự chênh lệch giữa giá trị thực tế của tài sản trên thị trường và giá trị được định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Quảng Nam định giá lại tài sản bị thiệt hại.

- Hội đồng xét xử căn cứ vào Công văn số 2318/CV-HĐ ngày 01/10/2018; Biên bản họp Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 28/9/2018; Công văn số 2907/CV-HĐ ngày 11/12/2018 và Công văn số 3039/ CV-HĐ ngày 25/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Quảng Nam kết luận: Giá trị thiệt hại kính chắn gió phía trước (kính chính hãng) của xe ô tô nhãn hiệu Ford Transit JX6582TM3 biển số kiểm soát 47B – 016.85 là 7.170.000 đồng.

Từ các căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận định: Vào khoảng 14 giờ ngày 22/7/2018, tại tuyến đường Quốc lộ 14 E thuộc địa phận thôn Đ, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam, bị cáo Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô BKS 92B1 – 115.71 chặn trước đầu xe ô tô BKS 47B – 016.85 sau đó bị cáo dùng tay phải đấm vỡ 01 cái kính chắn gió phía trước đầu xe ô tô BKS 47B – 016.85 của anh Nguyễn Hoàng L1. Giá trị tài sản bị làm hư hỏng là 7.170.000 đồng (bảy triệu một trăm bảy chục ngàn đồng). Đối chiếu với các quy định pháp luật và hậu quả do bị cáo gây, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đã có đủ yếu tố cấu thành tội: "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Hội đồng xét xử thống nhất với Viện kiểm sát nhân dân huyện T xét xử bị cáo Nguyễn Văn L theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác, do mâu thuẫn nhỏ nhặt và đã được can ngăn, bị cáo lợi dụng men rượu đã đập phá tài sản của anh L1 gây thiệt hại 7.170.000[đ]. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt nghiêm minh bằng Luật hình sự với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo.

- Xét nhân thân của bị cáo Nguyễn Văn L xuất thân là nhân dân lao động, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo có vợ và con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình. Sau khi phạm tội bị cáo biết ăn năn hối cải và khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và đã được bị hại bãi nại về trách nhiệm dân sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hậu quả gây ra không lớn. Bản thân bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự. Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T áp dụng các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

- Xét thấy hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội sau này.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Hoàng L1 đã nhận đủ số tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Vật chứng vụ án**:** Chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, trả cho bị cáo Nguyễn Văn L một chiếc nhẫn màu vàng, loại nhẫn bảng có đính đá ở mặt trên, viên đá đính trên nhẫn bị bể một góc hình dạng không xác định, trên thân nhẫn có khắc chữ L.

[6] Khi bị cáo Linh dùng xe mô tô BKS 92B1 – 115.71 chặn trước đầu xe ô tô BKS 47B – 016.85 của anh Nguyễn Hoàng L1, xe mô tô này của anh Nguyễn Văn L2 và anh L2 không biết nên không có cơ sở xử lý.

[7] Tiếp tục áp dụng biện pháp: "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án 22/3/2019.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

[9] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: **Nguyễn Văn L** phạm tội: "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 178; Điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Văn L 06** (Sáu) tháng tù tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **12** (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 22/3/2019.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Linh cho UBND thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo L được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

* Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Văn L một chiếc nhẫn màu vàng, loại nhẫn bảng có đính đá ở mặt trên, viên đá đính trên nhẫn bị bể một góc hình dạng không xác định, trên thân nhẫn có khắc chữ L

Vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Tòa án nhân dân huyện T. Tòa án nhân dân huyện T có trách nhiệm bàn giao vật chứng cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện T để xử lý khi án đã có hiệu lực pháp luật.

* Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 123; Điều 326; Điều 327 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với bị cáo Nguyễn Văn L trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án 22/3/2019.

* Về án phí: Áp dụng các Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để xin Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS;.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Đặng Phùng Thành